

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **46** /2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **12** năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số*

06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14372/TTr-SXD-QLCLXD ngày 20 tháng 10 năm 2022 và ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3654/BC-STP-VB ngày 09 tháng 8 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 1 năm 2023 và thay thế Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Trung tâm công báo;
- Các Phòng: NCTH;
- Lưu: VT, (ĐT, BvC). 26.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### **Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2022/QĐ-UBND ngày 21 / 12 /2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung liên quan đến sự cô đọng thi công và khai thác, sử dụng công trình thực hiện theo quy định pháp luật và quy định khác của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không thuộc phạm vi quy định này.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Chương II

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG, THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Rà soát, tổ chức đánh giá an toàn công trình trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp như hạn chế sử dụng công trình, ngừng sử dụng công trình, khoanh vùng nguy hiểm, di chuyển người và tài sản để bảo đảm an toàn nếu hạng mục công trình, công trình có xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ đối tượng nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân) theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

7. Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

8. Quyết định việc phá dỡ công trình; quyết định cưỡng chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

9. Chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

10. Báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình gửi Bộ Xây dựng theo quy định tại khoản 7 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

#### **Điều 4. Đối tượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức**

1. Sở Xây dựng: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (theo phân công cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), dự án đầu tư xây dựng công trình có công năng phục vụ hỗn hợp khác, công trình khác được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

2. Sở Giao thông vận tải: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Sở Công thương: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: các công trình được đầu tư xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính, gồm:

a) Công trình nhà ở riêng lẻ.

b) Công trình do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

c) Công trình khác (kể cả các loại công trình thuộc khoản 1 đến khoản 5 Điều này) được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

### **Điều 5. Phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Sở Xây dựng:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 3 đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện nội dung tại khoản 8 Điều 3 đối với các công trình tại khoản 5 Điều 4 thuộc loại công trình do Sở Xây dựng quản lý.

b) Định kỳ kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý theo Quy định này.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành.

d) Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn thi công xây dựng công trình khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư trong trường hợp thi công xây dựng công trình có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng (xác định theo điểm 2.1 QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng) đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này.

e) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình: các công trình xây dựng có sử dụng vốn đầu tư công,

công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này; các công trình xây dựng khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

f) Phối hợp với Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong các hoạt động của Hội đồng khi có yêu cầu.

g) Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng gửi Bộ Xây dựng.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 3 (trừ khoản 9, khoản 10) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện nội dung tại khoản 8 Điều 3 đối với các công trình tại khoản 5 Điều 4 thuộc loại công trình do mình quản lý.

b) Định kỳ kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý theo Quy định này.

c) Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn thi công xây dựng công trình khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư trong trường hợp thi công xây dựng công trình có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng (xác định theo điểm 2.1 QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng) đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này.

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình: các công trình xây dựng có sử dụng vốn đầu tư công, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Quy định này; các công trình xây dựng khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

e) Phối hợp với Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong các hoạt động của Hội đồng khi có yêu cầu.

f) Báo cáo định kỳ về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình gửi Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

3. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 3 (trừ khoản 8, khoản 9, khoản 10) đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

b) Định kỳ kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

c) Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn thi công xây dựng công trình khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư trong trường hợp thi công xây dựng công trình có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng (xác định theo điểm 2.1 QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng) đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình: các công trình xây dựng có sử dụng vốn đầu tư công, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

e) Phối hợp với Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong các hoạt động của Hội đồng khi có yêu cầu.

f) Báo cáo định kỳ về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình gửi Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

#### 4. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

a) Phân cấp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 (trừ khoản 9 và khoản 10) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý tại khoản 6 Điều 4 của Quy định này.

b) Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy định này.

c) Định kỳ kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

d) Chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan được giao quản lý xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

e) Báo cáo định kỳ về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình gửi Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

#### 5. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện các nội dung tại khoản 4 Điều này.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình: các công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo khoản 6 Điều 4 của Quy định này; công trình xây dựng khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

c) Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn thi công xây dựng công trình khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư trong trường hợp thi công xây dựng công trình có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng (xác định theo điểm 2.1 QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng) đối với các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo khoản 6 Điều 4 của Quy định này.

### **Điều 6. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

1. Tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Lập danh mục, theo dõi các công trình, dự án khởi công xây dựng trên địa bàn phường, xã, thị trấn. Định kỳ mỗi tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

3. Thông báo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức về các công trình trên địa bàn có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng. Thực hiện các công tác do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phân công và phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong thực hiện xử lý đối với các công trình trên địa bàn có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 7. Xử lý chuyển tiếp**

1. Trường hợp chủ đầu tư đã gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng tới cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước ngày Quy định này có hiệu lực, thì cơ quan này tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Trường hợp còn lại, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo Quy định này.

2. Đối với các công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phê duyệt dự án đầu tư, nếu được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phạm vi quản lý trong trường hợp công trình chưa được cơ quan có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu trước ngày Quy định này có hiệu lực.



## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, sản xuất chỉ được cấp phép khi công trình là nơi hoạt động của cơ sở đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng đúng quy định.

3. Các công trình sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư chỉ được phép quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình đưa vào sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế, giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoặc tự ban hành văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Xuân Cường**